

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **64/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/5/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phụng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Anh Dũng**.

Bà Nguyễn Thị Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Hằng Ni** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử công khai dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Mỹ Y**, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ Y trình bày: Chị và anh Lê Văn P kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh T. Thời gian chung sống chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh P không chí thú làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P không sửa đổi. Vào ngày 23/11/2017 chị đã nộp đơn xin ly hôn với anh P tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, vì không muốn hôn nhân đổ vỡ, cùng nhau lo cho con nên chị đã rút đơn và Tòa đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh P nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.

Con chung: Có 01 cháu tên Lê Hoàng Gia M, sinh ngày 23/8/2017, hiện do chị Y đang trực tiếp nuôi nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị Y xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu Về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Y được ly hôn với anh P, giao con cho chị Y nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Mỹ Y có đơn khởi kiện để yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, còn chị Võ Thị Mỹ Y có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Y và anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ Y và anh Lê Văn P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh T được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54 ngày 28/7/2017 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chị Y khai do anh P không lo làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P không sửa đổi nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Xét thấy, thời gian anh chị ly thân kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y cương quyết xin ly hôn, còn anh P thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì về việc chị Y xin ly hôn với anh nên Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Mỹ Y.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Hoàng Gia M, sinh ngày 23/8/2017 hiện do chị Y đang trực tiếp nuôi, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị Y và anh P sống ly thân, chị Y là người trực tiếp nuôi cháu M đến nay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con” và anh P cũng không có ý kiến gì về việc chị Y yêu cầu được nuôi con. Mặc khác tại biên bản xác M ngày 12 tháng 3 năm 2018, Phó chủ tịch Hội phụ nữ xã Phú Nhuận xác nhận hiện do con chị Y còn nhỏ, chưa có việc làm ổn định, nhưng gia đình chị Y khá giả, đủ điều kiện chăm lo cho mẹ con chị Y nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y chưa có yêu cầu.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị Võ Thị Mỹ Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ Y.

Cho chị Võ Thị Mỹ Y được ly hôn với anh Lê Văn P.

Giao cháu Lê Hoàng Gia M, sinh ngày 23/8/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí: Chị Võ Thị Mỹ Y phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15337 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng